

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 219/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/ 9/2021

V/v “ Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thái Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Long.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 04/2021/TB-TA ngày 16/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị T - Sinh năm 1990. (có mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Trung P 1, xã Điện M, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn Bồng L, xã Điện M, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Nho T – Sinh năm 1991. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trung P 1, xã Điện M, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Nho T kết hôn với nhau vào ngày 21 tháng 02 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện M, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình chung sống, vợ chồng đã sinh được một con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Nguyễn Nho T không lo làm ăn, nhậu nhẹt với bạn bè, cờ bạc, thường xuyên về nhà gây gổ với vợ con. Bà T và ông T không chung sống với nhau đã được 5 năm. Ông T hiện nay đã có người phụ nữ khác và có con riêng.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên bà Phan Thị T làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Nho T.

2. Về con chung: Có 01 con chung.

Nguyễn Nho T - Sinh ngày 25 tháng 02 năm 2010. Hiện nay cháu T đang ở với bà T. Nếu ly hôn, bà Phan Thị T yêu cầu được nuôi con Nguyễn Nho T. Bà Phan Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Nho T cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài yêu cầu trên bà Phan Thị T không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Nho T không có mặt tại phiên tòa.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tiến hành các thủ tục theo quy định của BLTTDS, triệu tập đương sự nhưng ông Nguyễn Nho T không chấp hành giấy triệu tập. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì xác định ông T vẫn đang sinh sống, làm việc và cư trú tại thôn Trung P 1, xã Điện M, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nhưng cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập cũng như các giấy tờ khác của Tòa án tổng đạt cho ông T.

Toà án tiến hành thực hiện việc niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Nho T vẫn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập cũng như các quy định khác của pháp luật. VKS đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị T đối với ông Nguyễn Nho T. Về con chung giao con là Nguyễn Nho T - Sinh ngày 25 tháng 02 năm 2010 cho bà Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Bà Phan Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Nho T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Phan Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Nho T và yêu cầu nuôi con khi ly hôn. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Nho T không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, Tòa án đã tiến hành lập thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của BLTTDS nhưng ông Nguyễn Nho T vẫn không đến Tòa án. Căn cứ vào Điều 227 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Nho T.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị T và ông Nguyễn Nho T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã có 01 con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T khai là do ông Nguyễn Nho T không lo làm ăn, nhậu nhẹt với bạn bè, cờ bạc, thường xuyên về nhà gây gỗ với vợ con và có quan hệ với người phụ nữ khác. Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Nho T đã sống ly thân với nhau 5 năm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên bà Phan Thị T làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Nho T.

HĐXX xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy ông Nguyễn Nho T có mặt tại địa phương nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Không đến Tòa án trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật. Như vậy, đời sống chung giữa bà Phan Thị T và ông Nguyễn Nho T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho bà Phan Thị T được ly hôn ông Nguyễn Nho T là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung: Nguyễn Nho T - Sinh ngày 25 tháng 02 năm 2010. Hiện nay con Nguyễn Nho T đang sống với bà T. Bà T yêu cầu được nuôi con Nguyễn Nho T. Bà Phan Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Nho T cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ. Xét thấy cháu Nguyễn Nho T từ nhỏ đến nay đang sống với bà T, khi vợ chồng sống ly thân cháu T vẫn sống với bà T. Con của bà T cũng có nguyện vọng được sống với bà T sau khi ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên giao cháu Nguyễn Nho T cho bà Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Phan Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Nho T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của BLTTDS; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Phan Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa bà Phan Thị T và ông Nguyễn Nho T.
2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Nho T - Sinh ngày 25 tháng 02 năm 2010 cho bà Phan Thị T, trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Bà Phan Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Nho T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Nho T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002942 ngày 04/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Phan Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Các đương sự;
- CCTHADS thị xã;
- UBND xã Điện M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Điền